

Bản án số: 05/2022/HSST

Ngày: 14-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Đỗ Thị Luyến

Bà Hà Thị Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HS ngày 03/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lầu A C (tên gọi khác: không), sinh ngày: 10/11/2003, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Háng T, xã C S, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu N L, sinh năm 1975 và bà Vừ T M, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ. Từ năm 2019 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Hạ T D, sinh năm 2002, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lầu A G (tên gọi khác: không), sinh ngày 22/5/2002, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Háng T, xã C S, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu S H, sinh năm 1978 và bà G T D (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ. Từ năm 2021 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Ly T S có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A C: Bà Bùi T A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A G: Bà Lò T X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lầu A C và Lầu A G khai nhận: Sáng ngày 06/06/2022, Lầu A C đang ở nhà tại bản Háng T, xã C S, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên thì nhận được điện thoại của Lầu A D là anh họ và cũng ở cùng bản với C, bảo C đến nhà có việc. Nghe điện thoại xong C đi bộ đến nhà D, tại đây C được D thuê vận chuyển 10 bánh Heroine từ bản Háng T lên huyện P T, tỉnh Lai Châu và dặn C khi nào đến nơi gọi điện cho D, D sẽ cho người đến nhận và khi xong việc quay về D sẽ trả công cho C 60 triệu đồng, trao đổi xong C về nhà lấy xe máy điều khiển xuống trung tâm xã M L, huyện Điện B Đ mua 01 chiếc ba lô màu đen phía sau có in số 1976 để đựng ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C nhận được điện thoại của D thông báo đến lấy ma túy, đồng thời dặn C số ma túy đó được cất giấu trong bao xác rắn màu đỏ, để ở chỗ máy say sát dưới gầm sàn nhà D. C đến nhà D mang số ma túy trên về nhà, C kiểm tra bên trong thấy có 10 bánh Heroine đều được bọc bằng giấy chống ẩm màu xanh, số Heroine này được chia thành 05 cặp, mỗi cặp có 02 bánh Heroine được quấn bên ngoài bằng nilon màu trắng. Kiểm tra xong, C dùng mảnh chăn nhung nhiều màu sắc quấn bên ngoài 10 bánh Heroine và cho vào chiếc ba lô mua lúc trước, còn bao tải xác rắn màu đỏ C vứt đi. Khoảng 05 giờ ngày 07/6/2022, C gọi điện cho cháu họ là Lầu A G ở cùng bản với C, nhờ chở xuống trung tâm xã M L, huyện Điện B Đ để đi Lai Châu. G nhận lời, rồi lấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại RSX, biển kiểm soát 27B1 – 992.62 của bố đẻ là ông Lầu S H đến đón C, trên đường đi G hỏi C đi đâu thì C cho biết đi vận chuyển ma túy lên tỉnh Lai Châu, đồng thời rủ G đi cùng, nếu G đồng ý đi C sẽ trả công cho 10 triệu đồng, G đồng ý. Khi đến bến xe khách ở trung tâm xã M L, huyện Điện B Đ hai người vào quán ăn sáng và gửi xe máy, ăn xong C khoác chiếc ba lô đựng 10 bánh Heroine và cùng G đón xe khách đi Điện Biên. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, C và G đến thành phố Điện B P rồi vào bến xe khách tỉnh Điện Biên đón xe khách biển kiểm soát 27B – 000.37 chạy tuyến Điện Biên – Lai Châu, lúc lên xe C ngồi ở ghế số 14 và để ba lô đựng 10 bánh Heroine ở dưới chân, còn G ngồi ở ghế số 15 bên cạnh C. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, xe khách chạy đến Km 139 Quốc lộ 12 thuộc địa phận tổ dân phố 8, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì dừng nghỉ để ăn trưa, đúng lúc đó C và G bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng vật chứng là chiếc ba lô màu đen phía sau có in số 1976 bên trong ba lô chứa 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.472,7 gam và được bọc ngoài bằng mảnh chăn nhung nhiều màu sắc.

Tại bản Kết luận giám định số: 799/KL-KTHS, ngày 16/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng 10 (mười) bánh chất bột màu trắng thu giữ của Lầu A C, Lầu A G là 3.472,7 gam.

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A C, Lầu A G gửi đến giám định là chất ma túy: Loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-P1 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lầu A C, Lầu A G để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lầu A C, Lầu A G đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40/BLHS xử phạt bị cáo Lầu A C tử hình.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 /BLHS xử phạt bị cáo Lầu A G tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lầu A C, Lầu A G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình

phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 250/ BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu A C, Lầu A G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lầu A C, Lầu A G đã khai nhận; Do Lầu A C có quen biết với đối tượng tên là Lầu A D. Khi người này đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy từ xã C S, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên đến huyện P T, tỉnh Lai Châu người này hứa trả tiền công cho C số tiền là 60 triệu đồng, C đã nhận lời vận chuyển. C đến nhà D lấy 10 bánh heroine được cất giấu dưới máy xay sát dưới gầm nhà D, C kiểm tra và cho 10 bánh heroine được bọc bằng chăn nhung vào trong balo. Sau đó C gọi cho G nhờ chở xuống trung tâm xã M L, trên đường đi C rủ G đi vận chuyển ma túy cùng mình đi Lai Châu, hứa sẽ trả công 10 triệu đồng. G đồng ý rồi đi cùng C lên bến xe khách ở trung tâm xã M L, huyện Điện B Đ. C khoác chiếc ba lô đựng 10 bánh Heroine và cùng G đón xe khách đi Điện Biên. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, C và G đến thành phố Điện Biên Phủ rồi vào bến xe khách tỉnh Điện Biên đón xe khách biển kiểm soát Điện Biên – Lai Châu, lúc lên xe C ngồi ở ghế số 14 và để ba lô đựng 10 bánh Heroine ở dưới chân, còn G ngồi ở ghế số 15 bên cạnh C. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, xe khách chạy đến Km 139 Quốc lộ 12 thuộc địa phận tổ dân phố 8, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì dừng nghỉ để ăn trưa, đúng lúc đó C và G bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng vật chứng là chiếc ba lô màu đen phía sau có in số 1976 bên trong ba lô chứa 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.472,7 gam và được bọc ngoài bằng mảnh chăn nhung nhiều màu sắc.

Các bị cáo Lầu A C, Lầu A G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lầu A C, Lầu A G đã phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 3.472,7 gam heroine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lầu A C, Lầu A G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng; Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính song các bị cáo đều không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển trái phép là rất lớn.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Lầu A C đóng vai trò chính và là người rủ Lầu A G cùng thực hiện hành vi phạm tội, Lầu A C là người biết rõ khối lượng ma túy mà Lầu A D thuê vận chuyển là 10 bánh heroine. Lầu A G chỉ vì nể nang nên nhận lời đi cùng C để vận chuyển ma túy, bản thân G không biết khối lượng ma túy sẽ vận chuyển là bao nhiêu và chỉ nhận lời đi cùng khi C nhờ chở xuống trung tâm xã M L, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên, sau đó mới nói cho G biết là đi vận chuyển ma túy và hứa trả công cho G là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), quá trình vận chuyển G cũng không trực tiếp tham gia cầm balo đựng ma túy mà là do C tự vận chuyển.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo Lầu A C ra khỏi đời sống xã hội theo điều 40 BLHS và áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Lầu A G theo điều 39/ BLHS, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/ BLHS là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì mặc dù các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia vận chuyển lên tới 3.472,7 gam heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 250/ BLHS đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 3.445 gam heroine thu giữ của Lầu A C và Lầu A G là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc ba lô màu đen có quai đeo đằng sau có in số “1976” đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh vỏ chăn có nhiều màu sắc khác nhau đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A C là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại có lắp sim số: 0393.043.804 và sim số: 0826.871.112 loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh đen điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Lầu A C là vật bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh bên trong điện thoại có lắp sim số: 0394.902.662 và sim số: 0359.940.129, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 thẻ căn cước công dân số 011202000822 mang tên Lầu A G do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/4/2021 thu giữ của Lầu A G là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lầu A G.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA RSX màu xanh, đen, biển kiểm soát 27B1-992.62; Số máy: JA38E – 0501661; Số khung: RLHJS3820KY026093 tạm giữ của Lầu A G, trong quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy trên là của bố đẻ bị cáo G là ông Lầu Sáy Hạ, sinh năm 1978, nơi

cư trú: Bản Háng T, xã Tổng Sớ, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập ông Lầu S H nhưng ông H không có mặt tại địa phương, nên chiếc xe máy trên đang được để tại kho vật chứng Công an tỉnh Điện Biên, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo C khai nguồn gốc số ma túy trên là của Lầu A D, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Bản Háng T, xã C S, huyện Điện B Đ, tỉnh Điện Biên thuê C vận chuyển. Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của D không thu giữ gì và kết quả xác minh hiện nay D không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, Cơ quan điều tra điều tra làm rõ, xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250/ BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lầu A C và Lầu A G đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lầu A C tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/ BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Lầu A C để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lầu A G tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2022.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3.445 gam heroine thu giữ của Lầu A C và Lầu A G là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) chiếc ba lô màu đen có quai đeo đằng sau có in số “1976” đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) mảnh vỏ chăn có nhiều màu sắc khác nhau đã cũ, đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 chiếc điện thoại có lắp sim số: 0393.043.804 và sim số: 0826.871.112 loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh đen điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Lầu A C.

*** Trả lại cho bị cáo Lầu A G:**

- 01 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh bên trong điện thoại có lắp sim số: 0394.902.662 và sim số: 0359.940.129, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 thẻ căn cước công dân số 011202000822 mang tên Lầu A G do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/4/2021.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333, Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2022).

Áp dụng điều 367/ BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã C S, huyện Điện B Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn